

Số: 49 /2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Lý T, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Số 63 đường Thê L, tổ 60, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Lý T kết hôn với nhau vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (số 128, ngày 13/9/2004). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 60, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, không hòa hợp, không có tiếng nói chung, cả hai không muốn ràng

buộc tình cảm gây đau khổ cho nhau. Ông Th và bà T sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông Th và bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Lý T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông Th và bà T xác nhận có hai con chung tên Lê Anh K, sinh ngày 30/8/1998 và Lê Anh T, sinh ngày 13/7/2004. Ly hôn, hai con đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Th và bà T xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Th và bà T xác nhận không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Th và bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Lý T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 128 do Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Th và bà T ngày 13/9/2004 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Đối với con tên Lê Anh K, sinh ngày 30/8/1998 và Lê Anh T, sinh ngày 13/7/2004 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Lý T mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Lý T đã nộp tại biên lai thu số 0003570 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Th và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ